

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **143/2024/HS - ST**

Ngày: **01/7/2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bà Sa Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân

Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan

Bà Chu Thị Tuyết

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Trần Thị Huyền Trang**, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên tòa điểm cầu thành phần: **Ông Ngô Xuân Huy**, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Mai Hương**, Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội tham gia điểm cầu thành phần: **Ông Nguyễn Thanh Tùng**, Kiểm sát viên.

Ngày 01/7/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2024/HSST ngày 06/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2024/QĐXXST-HS ngày 17/6/2024 đối với các bị cáo có lý lịch như sau:

1. Họ và tên: **LÊ MINH T1**, sinh năm 1998.

HKTT: Thôn T, xã C, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Số B, ngách C T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Minh T2; Con bà: Nguyễn Thị T3; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/02/2024, tạm giam ngày 02/3/2024. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số II Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **NGUYỄN ANH T4**, sinh năm 1990.

HKTT: Số D hẻm B Ngõ Q, T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Phòng 602, tầng 7 số I ngõ A đường N, phường N, quận T, thành phố Hà

Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T5 (đã chết); Con bà: Trần Bích V; Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 71/2021/HSST ngày 14/4/2021, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nộp án phí ngày 14/4/2021. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2022 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/02/2024, tạm giam ngày 02/03/2024. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại giam Số II - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 25/02/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận T làm nhiệm vụ tại ngõ A Khu Á, phường N, quận T, thành phố Hà Nội phát hiện Lê Minh T1 đang đứng trước cửa hàng T8, chung cư L ngõ A Khu Á, có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, T1 khai nhận trong người đang cất giấu ma túy rồi tự giác lấy từ trong ốp điện thoại đang cầm trên tay ra 01 (một) túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và từ trong chiếc giày bên phải T1 đang đi ra 01 (một) túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong số vật chứng và đưa T1 về trụ sở công an phường để tiếp tục làm rõ.

Qua đấu tranh ban đầu, Lê Minh T1 khai nhận số ma túy bị thu giữ T1 mua của Nguyễn Anh T4 tại tầng 7 số I ngõ A N, N, T, Hà Nội.

Căn cứ vào lời khai của T1, Cơ quan điều tra đã triệu tập T4 đến làm việc, T4 khai đã bán trái phép số ma túy trên cho T1.

Cùng ngày ngày 25/02/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho Lê Minh T1 và Nguyễn Anh T4 nhận dạng nhau. Lê Minh T1 nhận ra T4 là người đã bán ma túy cho mình và T4 nhận ra T1 là người đã mua ma túy của T4.

Tài liệu, đồ vật thu giữ: Thu giữ của Lê Minh T1:

- 02 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS Max màu vàng, bên trong lắp sim số 0342247505, IMEI1: 353109101994368; IMEI2: 353109101783787, điện thoại đã qua sử dụng;

Thu giữ của Nguyễn Anh T4:

- 01 (một) chiếc điện thoại kiểu dáng Iphone, số IMEI: 352855111566288/352855111577848, lắp sim số: 0932919056/0962532599.

Tại bản Kết luận giám định số 1667A /KL- KTHS của Phòng K1 Công an thành phố H đã kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông (ký hiệu M1) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,081 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông (ký hiệu M2) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,162 gam.

Xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy trong cơ thể của Lê Minh T1, Nguyễn Anh T4 cho kết quả Dương tính với ma túy.

Đã tiến hành khám xét nơi ở của T1 và T4, kết quả: không phát hiện, thu giữ gì khác.

Quá trình điều tra xác định: Lê Minh T1 và Nguyễn Anh T4 là bạn quan hệ xã hội, quen biết được khoảng 2 năm. Khoảng 12 giờ ngày 25/02/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T1 nhắn tin cho Nguyễn Anh T4 qua số điện thoại 0932919056 mà T1 lưu tên là "A K" qua mạng xã hội Zalo để hỏi mua nửa gam ma túy "đá" thì được T4 đồng ý và bảo T1 chuyển tiền qua số tài khoản của T4. T1 chuyển 1.100.000 đồng qua số tài khoản 19036536079012 mở tại ngân hàng T9, chủ tài khoản Nguyễn Anh T4. Sau đó, T4 bảo T1 đi đến nhà T4 và lấy ma túy tại khu vực thùng để cây lau nhà phía bên trái từ thang máy đi ra. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T1 đi đến nhà T4 tại tầng 7 số I ngõ A N, phường N, quận T, TP Hà Nội và lấy ma túy tại vị trí T4 đã dặn. Tại đây, T1 thấy có 02 túi nilon bên trong chứa ma túy "đá", T1 đã cất giấu 01 túi vào trong ốp điện thoại, 01 túi vào bên trong giày bên phải T1 đang đi. Sau khi lấy ma túy xong, T1 ra khu vực ngõ A Khu Á, phường N, quận T, thành phố Hà Nội để tìm nơi sử dụng. Khi T1 đi vào siêu thị T10 ở chung cư L ngõ A Khu Á để mua nước ngọt và đi ra thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên. Mục đích T1 cất giấu ma túy trong người là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Tại cơ quan điều tra, Lê Minh T1 và Nguyễn Anh T4 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Nguồn gốc số ma túy T4 bán cho T1 là do T4 vào một hội, nhóm (hiện tại không nhớ tên) trên mạng xã hội facebook để tìm hỏi mua ma túy "đá". Tại đây, T4 đã nói chuyện với 01 tài khoản (không nhớ tên) và hỏi mua của người này 1.100.000 đồng tiền ma túy đá, người này đồng ý và T4 hẹn người này đến đầu ngõ A N để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi mua bán ma túy xong, T4 đã xóa toàn bộ nội dung tin nhắn trao đổi và thoát khỏi hội nhóm T4 đã vào trước đó. Khoảng 12h20 phút ngày 25/02/2024, Lê Minh T1, là bạn xã hội của T4 có gọi điện cho T4 và hỏi mua nửa gam ma túy "đá", T4 đồng ý bán và bán lại cho T1. Khoảng 17h40 ngày 25/2/2024, thì T4 bị lực lượng công an mời về trụ sở để làm việc.

Về người bán ma túy cho T4, do T4 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với số tài khoản 3522205635101 mở tại ngân hàng A, quá trình điều tra xác định chủ tài khoản là Lê Minh T1. Đối với số tài khoản 19036536079012 mở tại ngân hàng T9, quá trình điều tra xác định chủ tài khoản là Nguyễn Anh T4. Kiểm tra sao kê tài khoản, có giao dịch chuyển nhận số tiền 1.100.000 đồng vào ngày 25/02/2024 giữa T1 và T4 phù hợp với lời khai của các bị can và các tài liệu có trong hồ sơ.

Nguồn gốc số tiền 1.100.000 đồng T1 dùng để mua ma túy, đó là tiền cá nhân của T1 do đi làm có được. Còn T4 khai nhận, sau khi nhận được số tiền 1.100.000 đồng mua ma túy vào tài khoản, T4 đã rút ra và chi tiêu cá nhân hết.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động Cơ quan công an đã thu giữ, đó là tài sản cá nhân của T4 và T1. T4 và T1 có sử dụng điện thoại nêu trên để liên lạc mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận T đề nghị chuyển số ma túy và 02 chiếc điện thoại đã thu giữ của T1 và T4 đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân để giải quyết theo thẩm quyền.

* Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo T1 thừa nhận việc bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị cáo T4 thừa nhận việc bị truy tố về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 BLHS - Đề nghị xử phạt bị cáo T1 từ 13 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2024; Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, điều 38 BLHS - Đề nghị xử phạt bị cáo T4 từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền quy định tại khoản 5 điều 249, Khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo do các bị cáo không có thu nhập ổn định; Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS: Tịch thu tiêu hủy : 01 phong bì dán kín niêm phong có chữ ký của giám định viên Trần Ngọc C; cán bộ đội ma túy Lê Vũ Đ; đương sự Lê Minh T1 và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T bên trong có 0,213 gam ma túy loại Methamphetamine (thu giữ ban đầu là 0,243 gam; PC 09 trích mẫu 0,03 gam). 03 sim điện thoại số: 0342247505; 0932919056; 0962532599. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS max màu vàng (thu

giữ của T1) và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xanh (thu giữ của T4) do có liên quan đến hành vi phạm tội. Buộc bị cáo T4 truy nộp số tiền 1.100.000 đồng là tiền được hưởng lợi do bán ma túy cho bị cáo T1 vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền, các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng.

Các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, không người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa các bị cáo công nhận nội dung bản Cáo trạng đã nêu là đúng. Qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, phù hợp với tang vật, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12h00' ngày 25/02/2024, tại tầng 7 số I ngõ A N, phường N, quận T, thành phố Hà Nội, Nguyễn Anh T4 có hành vi bán trái phép 0,243 gam ma túy loại Methamphetamine cho Lê Minh T1. Sau khi mua được ma túy, đến khoảng 14 giờ 15 phút ngày 25/02/2024, T1 mang theo số ma túy trên trong người để tìm nơi sử dụng. Khi T1 đang đứng tại trước cửa hàng T8, chung cư L ngõ A Khu Á, phường N, quận T, thành phố Hà Nội thì bị kiểm tra bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố các bị cáo để xét xử theo tội danh đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm gia tăng tệ nạn ma túy, và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức rõ tác hại nhiều mặt của ma túy đến sức khỏe và đời sống của con người, các bị cáo nhận thức

được hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu tu dưỡng, không chịu rèn luyện bản thân dẫn đến việc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật như trên.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Lê Minh T1 chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu bị cáo bị đưa ra xét xử, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo Nguyễn Anh T4 đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xoá án tích, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Bị cáo Nguyễn Anh T4 phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và đảm bảo phòng ngừa giáo dục chung.

Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử có xem xét đến như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Các tang vật trong vụ án gồm:

- 01 phong bì dán kín niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Trọng C1; Cán bộ Đội ma túy – Lê Vũ Đ; Dương sự - Lê Minh T1 và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T; Bên trong có 0.213 gam ma túy M (Thu giữ ban đầu là 0,243 gam; PC09 trích mẫu 0,03 gam) cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone XSmax màu vàng, IMEI: 353109101994368/353109101783787 và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xanh, máy đã qua sử dụng. Imeil 1: 352855111566288. Imeil 2: 352855111577848 liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 03 sim điện thoại số: 0342247505; 0932919056; 0962532599 cần tịch thu tiêu huỷ.

- Số tiền 1.100.000 đồng là tiền được hưởng lợi do bán ma túy cho bị cáo T1 cần truy thu vào Ngân sách Nhà nước.

[5] Các vấn đề khác

- Về người mua bán ma túy cho T4, do T4 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Lê Minh T1** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Anh T4** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

2/ Về mức điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Đối với bị cáo Lê Minh T1:

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo: Lê Minh T1 **13 (Mười ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2024.

Đối với bị cáo Nguyễn Anh T4:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T4 **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2024.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Trần Trọng C1; Cán bộ Đội ma túy – Lê Vũ Đ; bị cáo - Lê Minh T1 và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T; Bên trong có 0.213 gam ma túy M (Thu giữ ban đầu là 0,243 gam; PC09 trích mẫu 0,03 gam) và 03 sim điện thoại số: 0342247505; 0932919056; 0962532599.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone XSmax màu vàng, IMEI: 353109101994368/353109101783787 và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu xanh, máy đã qua sử dụng. Imeil 1: 352855111566288. Imeil 2: 352855111577848.

- Buộc bị cáo T4 truy nộp số tiền 1.100.000 đồng là tiền được hưởng lợi do bán ma túy cho bị cáo T1 vào Ngân sách Nhà nước.

Hiện các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 6 năm 2024.

4/ Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336, Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí kèm theo.

Bị cáo Lê Minh T1, Nguyễn Anh T4 mỗi người phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hà Nội ;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADSQ.Thanh Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sa Thị Phụng